

B NG ã I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35VHCD1 N h c : 2012-2013 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 122014200205 - V t l i u x^a y d ng H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ñ I M THI	QUY TS 50%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3541010087	35VHCD1	Tr ñ g Anh C ó	10/02/1995											0.0	0.0	0	0.0		
2	3541010097	35VHCD1	Phan V ã ñ C ñ g	21/05/1994											0.0	0.0	0	0.0		
3	3541010080	35VHCD1	Cao V ã ñ Chuy ñ	12/09/1994											0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
4	3541010059	35VHCD1	Nguy ñ Ho ã g Ch ñ g	20/09/1995	6.0	7.0									6.5	3.3	4.0	2.0	5.3	
5	3541010120	35VHCD1	Nguy ñ Th ã h ã t	28/02/1994	8.0	8.0									8.0	4.0	5.0	2.5	6.5	
6	3541010106	35VHCD1	ñ ñ nh V ã ñ ñ c	12/12/1989	7.0	7.0									7.0	3.5	5.0	2.5	6.0	
7	3541010001	35VHCD1	Lê Duy H o	18/08/1994											0.0	0.0	0	0.0		
8	3541010011	35VHCD1	H H u	01/09/1993											0.0	0.0	0	0.0		
9	3541010136	35VHCD1	Lê Công H u	10/04/1993	7.0	7.0									7.0	3.5	7.0	3.5	7.0	
10	3541010043	35VHCD1	Lê Chí Hi u	01/01/1992	7.0	7.0									7.0	3.5	4.0	2.0	5.5	
11	3541010014	35VHCD1	ñ ã Tr ñ Kim	20/11/1994											0.0	0.0	0	0.0		
12	3541010076	35VHCD1	Hu ñ nh Anh Khoa	22/05/1993											0.0	0.0	0	0.0		
13	3541010081	35VHCD1	Lê Quang Kh ô i	18/10/1994	7.0	6.0									6.5	3.3	5.0	2.5	5.8	
14	3541010007	35VHCD1	Tr ñ h V ã ñ Linh	14/02/1991	7.0	6.0									6.5	3.3	3.0	1.5	4.8	
15	3541010079	35VHCD1	Tr ñ H u Ngh	23/02/1994	7.0	7.0									7.0	3.5	6.0	3.0	6.5	
16	3541010038	35VHCD1	Tr ñ Qu ñ Nhi ên	19/10/1993											0.0	0.0	1.0	0.5	0.5	
17	3544010040	35VHCD1	L ² Nguy ñ D ñ g Ph ú c	04/07/1996											0.0	0.0	0	0.0		
18	3541010107	35VHCD1	L ² H u Ph c	13/06/1991											0.0	0.0	0	0.0		
19	3541010035	35VHCD1	Lê Võ Lý Qu ñ nh	13/10/1990	7.0	6.0									6.5	3.3	5.0	2.5	5.8	
20	3541010098	35VHCD1	Lê My Sa	12/08/1996											0.0	0.0	0	0.0		

B NG ấI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35VHCD1 NẤm h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 122014200205 - V t li u x^a y d ng H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THÌ NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ấI M THI	QUY TS 50%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3541010127	35VHCD1	Nguy n Ch' Tân	28/12/1993	5.0	5.0									5.0	2.5	6.0	3.0	5.5	
22	3541010104	35VHCD1	Lê Công Ti n	28/02/1992	8.0	8.0									8.0	4.0	6.0	3.0	7.0	
23	3541010026	35VHCD1	Phùng Trung Tính	29/11/1990	7.0	6.0									6.5	3.3	5.0	2.5	5.8	
24	3541010022	35VHCD1	Ph m Vấ Tuân	28/02/1994	7.0	6.0									6.5	3.3	5.0	2.5	5.8	
25	3541010128	35VHCD1	L u Phan B o Thi n	23/05/1993	6.0	5.0									5.5	2.8	5.0	2.5	5.3	
26	3541010114	35VHCD1	Vâ Họng Vi t	10/06/1988	7.0	5.0									6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
27	3541010031	35VHCD1	Ngô Thái Vinh	16/08/1996											0.0	0.0	0	0.0		
28	3541010100	35VHCD1	Nguy n C»ng VIO	16/02/1994											0.0	0.0	0	0.0		
29	3541010032	35VHCD1	Hoàng Minh V ng	20/02/1992	7.0	6.0									6.5	3.3	5.0	2.5	5.8	

T ng s : 29 h c sinh sinh vĩn

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi" o Vĩn B M»n

Gi" o V Khoa